

Số: 71 /CN-TCKT

Đồng Nai, ngày 17 tháng 01 năm 2025

V/v giải trình biến động lợi nhuận sau
thuế TNDN quý IV năm 2024 so với quý
IV năm 2023.

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tổ chức niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
2. Mã chứng khoán niêm yết: DNW

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai giải trình tình hình biến động Lợi nhuận sau thuế TNDN quý IV năm 2024 tăng hơn 10% so với lợi nhuận sau thuế TNDN quý IV năm 2023 như sau:

STT	Nội dung	Quý IV/2024	Quý IV/2023	Chênh lệch	% Chênh lệch
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN của BCTC riêng	68.573.283.404	58.476.508.949	10.096.774.455	17,27%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN của BCTC hợp nhất	72.600.307.648	65.210.633.126	7.389.674.522	11,33%

Nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế TNDN của BCTC riêng:

1. Doanh thu và thu nhập khác quý IV/2024 đạt 291.955.891.911 đồng, tăng 16.386.371.539 đồng so với doanh thu và thu nhập khác cùng kỳ năm 2023 (đạt 275.569.520.372 đồng), tương ứng mức tăng là 5,95%.

Biến động các khoản doanh thu như sau:

	Quý IV năm nay	Quý IV năm trước	Chênh lệch	% tăng/ (giảm)
Doanh thu bán hàng (cung cấp nước)	269.428.474.139	255.119.143.405	14.309.330.734	5,61%
Doanh thu cung cấp dịch vụ (lắp đặt)	7.647.341.083	9.440.774.461	(1.793.433.378)	(19,00%)
Doanh thu kinh doanh nước Doriv	907.208.000	851.285.000	55.923.000	6,57%
Doanh thu tài chính	12.672.248.357	8.681.625.122	3.990.623.235	45,97%
Thu nhập khác	1.300.620.332	1.476.692.384	(176.072.052)	(11,92%)
TỔNG CỘNG	291.955.891.911	275.569.520.372	16.386.371.539	5,95%

2. Tổng chi phí quý IV/2024 của Công ty đạt 215.438.236.657 đồng, so với cùng kỳ năm 2023 là 214.023.039.617 đồng tăng 1.415.197.040 đồng, tương ứng mức tăng là 0,66%.

Biến động các khoản chi phí như sau:

	Quý IV năm nay	Quý IV năm trước	Chênh lệch	% tăng/ (giảm)
Giá vốn bán hàng (cung cấp nước)	167.433.834.322	162.004.006.007	5.429.828.315	3,35%
Giá vốn cung cấp dịch vụ (lắp đặt)	2.565.051.473	9.859.508.986	(7.294.457.513)	(73,98%)
Giá vốn kinh doanh nước Doriv	736.507.199	616.030.849	120.476.350	19,56%
Chi phí tài chính	8.337.875.138	7.899.074.788	438.800.350	5,56%
Chi phí bán hàng	17.218.116.546	15.401.822.250	1.816.294.296	11,79%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.200.760.588	17.680.265.182	(479.504.594)	(2,71%)
Chi phí khác	1.946.091.391	562.331.555	1.383.759.836	246,08%
TỔNG CỘNG	215.438.236.657	214.023.039.617	1.415.197.040	0,66%

3. Thuế suất thuế TNDN hoạt động sản xuất nước năm 2023: 5%; Năm 2024: 10%
Tổng hợp các ảnh hưởng trên đã làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN quý IV năm 2024 tăng 10.096,774.455 đồng so với cùng kỳ năm 2023, tương ứng mức tăng 17,27%.

Nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế TNDN của BCTC hợp nhất:

1. Tổng doanh thu và thu nhập khác quý IV/2024 của công ty mẹ và các công ty con đạt 336.106.219.811 đồng, tăng 21.287.639.197 đồng so với doanh thu và thu nhập khác cùng kỳ năm 2023 (đạt 315.776.918.416 đồng), tương ứng mức tăng là 6,76%.

Biến động các khoản doanh thu như sau:

	Quý IV năm nay	Quý IV năm trước	Chênh lệch	% tăng/ (giảm)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	319.864.421.959	301.914.522.543	17.949.899.416	5,95%
Doanh thu tài chính	14.461.227.996	11.089.983.215	3.371.244.781	30,40%
Thu nhập khác	1.780.569.856	1.814.074.856	(33.505.000)	(1,85%)
TỔNG CỘNG	336.106.219.811	314.818.580.614	21.287.639.197	6,76%

2. Tổng chi phí quý IV/2024 của công ty mẹ và các công ty con đạt 256.036.863.003 đồng, so với cùng kỳ năm 2023 là 246.469.644.343 đồng tăng 9.567.218.660 đồng, tương ứng mức tăng là 3,88%.

Biến động các khoản chi phí như sau:

	Quý IV năm nay	Quý IV năm trước	Chênh lệch	% tăng/ (giảm)
Giá vốn bán hàng	201.256.061.577	198.259.221.087	2.996.840.490	1,51%
Chi phí tài chính	8.337.875.138	7.899.074.788	438.800.350	5,56%
Chi phí bán hàng	20.512.971.181	17.543.038.987	2.969.932.194	16,93%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	23.507.005.890	21.128.543.573	2.378.462.317	11,26%
Chi phí khác	2.422.949.217	1.639.765.908	783.183.309	47,76%
TỔNG CỘNG	256.036.863.003	246.469.644.343	9.567.218.660	3,88%


3. Thuế suất thuế TNDN hoạt động sản xuất nước của công ty mẹ năm 2023: 5%; Năm 2024: 10%

Tổng hợp các ảnh hưởng trên đã làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN quý IV năm 2024 tăng 7.389.674.522 đồng so với cùng kỳ năm 2023, tương ứng mức tăng 11,33%.

Trên đây là giải trình của Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai, kính trình Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội xem xét.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT.TCKT


GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC
ĐỒNG NAI
T.Đ. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI
M.S.D.N: 356022
C.T.C.N

Phạm Thị Hồng